

Số: /KH-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2045

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị quyết số 281-NQ/CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 88/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 19-KH/TU ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/TU ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Chiến lược phát triển dữ liệu số Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 19-KH/TU ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy;

Căn cứ Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 1410/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 489/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch Thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2045 (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các quan điểm, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết 71-NQ/TW; xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá chiến lược hàng đầu, là động lực chính để đổi mới căn bản phương thức dạy và học, nâng cao hiệu lực quản trị nhà trường và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Xây dựng thành công Hệ sinh thái giáo dục số thông minh (IEOC – Intelligent Education Operation Center), vận hành trên nền tảng dữ liệu sống, lấy người học làm trung tâm; thực hiện bước chuyển dịch mạnh mẽ, thực chất từ ứng dụng công nghệ mang tính hỗ trợ sang nền tảng số hóa thông minh, linh hoạt và cá nhân hóa tối đa lộ trình phát triển của từng người học. Phấn đấu đưa Thành phố Hồ Chí Minh giữ vững vị thế tiên phong, trở thành trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ cao ngang tầm khu vực và thế giới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm và từng giai đoạn của Sở Giáo dục và Đào tạo; không triển khai hình thức, không báo cáo thành tích thiếu thực chất.

Bảo đảm nguyên tắc "6 Rõ" trong toàn bộ quy trình phân công, theo dõi và đánh giá: rõ người chịu trách nhiệm, rõ nhiệm vụ cụ thể, rõ thời gian hoàn thành, rõ trách nhiệm pháp lý, rõ sản phẩm đầu ra và rõ thẩm quyền phê duyệt. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số.

Lấy dữ liệu làm trung tâm quản trị: mọi quyết định điều hành phải căn cứ trên dữ liệu thực tế, có thể đo lường và kiểm chứng. Dữ liệu giáo dục phải đạt tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung" trước khi đưa vào khai thác và chia sẻ.

Bảo đảm kiến trúc kỹ thuật IEOC tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu Thành phố đảm bảo tính tương thích trước khi triển khai các hệ thống cốt lõi.

Ưu tiên giải pháp nội địa: đặt mục tiêu tối thiểu 60% giải pháp công nghệ, nền tảng trí tuệ nhân tạo triển khai trong ngành giáo dục là sản phẩm "Make in Vietnam" đến năm 2030.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân học sinh theo Nghị định số 365/2026/NĐ-CP và Nghị định số 88/2026/NĐ-CP; thực hiện giám sát đạo đức trí tuệ nhân tạo trong mọi quy trình đánh giá, xếp loại người học.

Quan tâm triển khai công tác tuyên truyền về mục đích, yêu cầu của từng chương trình, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chương trình bồi dưỡng, tập huấn; hoạt động triển khai các dịch vụ giáo dục, thủ tục hành chính của ngành GDĐT.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW là con đường tắt yếu và là đột phá chiến lược để hiện thực hóa mục tiêu đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW. Chuyển đổi số không phải là mục tiêu tự thân mà là phương tiện, công cụ và động lực then chốt: mỗi hệ thống dữ liệu được xây dựng phải phục vụ đổi mới phương pháp dạy – học; mỗi ứng dụng trí tuệ nhân tạo được triển khai phải góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện người học. Ngược lại, yêu cầu đột phá của Nghị quyết số 71-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục chính là thước đo và đích đến của mọi nỗ lực chuyển đổi số.

Xây dựng hệ sinh thái này nhằm kiến tạo vững chắc các trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố. Phấn đấu đưa Thành phố Hồ Chí Minh giữ vững vị thế tiên phong trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trở thành trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ cao ngang tầm khu vực và thế giới theo định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Xây dựng hạ tầng số hiện đại — nền tảng vật chất cho đổi mới giáo dục

100% các cơ sở giáo dục được kết nối Internet cáp quang băng thông rộng (tối thiểu 1 Gbit/s) và phủ sóng mạng không dây chuyên dụng thế hệ mới nhất toàn khuôn viên; đảm bảo tính dự phòng cao, sẵn sàng vận hành các nền tảng công nghệ chuyên sâu (VR, AR, mô phỏng 3D) và kết nối thông suốt với trục dữ liệu Thành phố.

100% cơ sở giáo dục chuẩn hóa hệ thống máy tính hiện đại, sử dụng phần mềm bản quyền; trang bị tối thiểu 01 phòng học số (cố định hoặc di động) tích hợp màn hình tương tác, âm thanh kỹ thuật số và Camera AI tự động số hóa bài giảng. Đến năm 2030, có 1.000 cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn "Trường học số".

Hình thành Trục dữ liệu giáo dục toàn Ngành thống nhất. 100% hồ sơ quản lý, học liệu số và dữ liệu chuyên ngành được tạo lập, xử lý, lưu trữ tập trung trên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” đảm bảo liên thông, thống nhất, dung chung; tự động hội tụ theo thời gian thực từ các cơ sở lên hệ thống trung tâm.

100% cơ sở giáo dục xây dựng và ban hành Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân học sinh (PDPA) phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế (GDPR), được phê duyệt tập trung tại cấp Sở. 100% hồ sơ, học liệu và dữ liệu chuyên ngành được lưu trữ an toàn. 100% cơ sở giáo dục triển khai phòng chống mã độc tập trung, tường lửa thế hệ mới; hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và vận hành cơ chế sao lưu, phục hồi toàn Ngành.

2.2. Cơ sở dữ liệu và Quản trị giáo dục thông minh

Hoàn thành 100% việc chuyển đổi kiến trúc cơ sở dữ liệu Ngành theo Bộ tiêu chuẩn chung. Xóa bỏ triệt để tình trạng phân mảnh thông tin giữa các nền tảng công nghệ giáo dục (EdTech). 100% dữ liệu giáo dục được tạo lập, xử lý và quản trị tập trung trên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo Nghị định số 88/2026/NĐ-CP, đảm bảo tiêu chí “Đúng, đủ, sạch, sống, thông nhất, liên thông, dùng chung”. Thiết lập cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu gắn liền với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

100% thực thể trong hệ thống (cơ sở giáo dục, nhân sự, người học, chương trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị) được cấp mã định danh điện tử đồng bộ trên nền tảng VNeID. 100% người học được cấp Mã số hồ sơ học tập suốt đời duy nhất. Mã hóa 100% chương trình giáo dục, môn học và học liệu số theo chuẩn định dạng mở.

Chuyển đổi toàn diện phương thức điều hành sang quản trị dựa trên dữ liệu lớn (Big Data) thời gian thực trên Hệ thống quản lý điều hành (ETMS). 100% quy trình quản lý y tế học đường và dịch vụ bán trú được vận hành trên nền tảng số, minh bạch hóa dữ liệu để phụ huynh và cơ quan quản lý cùng giám sát.

100% cơ sở giáo dục triển khai vận hành Văn phòng số. 100% quy trình tạo lập, phê duyệt, lưu trữ hồ sơ chuyên môn (học bạ, sổ đăng bộ, văn bằng, chứng chỉ) được vận hành khép kín bằng chữ ký số cá nhân, loại bỏ hoàn toàn hồ sơ giấy; thiết lập cơ chế liên thông kết quả học tập vĩnh viễn và tích hợp tự động lên ứng dụng VNeID.

100% cơ sở vận hành Văn phòng số; 100% hồ sơ chuyên môn (học bạ, sổ đăng bộ, văn bằng, chứng chỉ.....) số hóa khép kín bằng chữ ký số cá nhân, liên thông tự động lên VNeID. 100% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình (tự động đối chiếu qua API). 100% quy trình thu phí, học phí ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, tích hợp vào hệ thống quản trị tài chính.

2.3. Hoạt động giáo dục số

Thiết lập kết nối chặt chẽ 100% giữa hệ thống quản lý nhà trường và hệ thống LMS. 100% nền tảng LMS tích hợp chuẩn thu thập dữ liệu hành vi (xAPI) kết hợp công nghệ phân tích dữ liệu để phác họa bản đồ tư duy và nhận diện giai đoạn phát triển nhận thức.

100% cơ sở giáo dục chuyển đổi phương thức kiểm tra, đánh giá từ đo lường kiến thức sang đánh giá toàn diện tiến trình và năng lực trên môi trường số; sử dụng dữ liệu tự động để hỗ trợ giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy tức thời.

Tỷ lệ HS đăng nhập LMS ít nhất 3 lần/tuần trong học kỳ — mục tiêu $\geq 70\%$ vào 2028.

Số hóa 100% danh mục môn học đã qua thẩm định. Hoàn thiện kho tài nguyên giáo dục số dùng chung đạt quy mô trên 10.000 học liệu chất lượng cao, phục vụ giảng dạy và nhu cầu tự học của nhân dân.

2.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị và hoạt động giáo dục

100% cơ sở giáo dục tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI) có chủ quyền, Mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) và các đặc vụ thông minh vào quy trình điều hành. 100% nền tảng quản lý có trợ lý ảo hỗ trợ tổng hợp đa nguồn, phân tích báo cáo và cung cấp thông tin chỉ đạo tức thời.

100% cán bộ, giáo viên và học sinh đạt chuẩn năng lực số theo khung tham chiếu quốc gia. Phần đầu trên 80% giáo viên đạt chuẩn nâng cao và trực tiếp tham gia xây dựng học liệu số. Hình thành mạng lưới chuyên gia AI nòng cốt tại mỗi đơn vị. Đảm bảo từ 30% đến 50% học sinh được đào tạo chuyên sâu về AI.

100% cơ sở giáo dục triển khai trợ lý AI chuyên sâu hỗ trợ đội ngũ giáo viên thiết kế bài giảng, cá nhân hóa hoạt động sư phạm và tự động hóa quy trình đánh giá năng lực, tinh giản áp lực hành chính.

100% học sinh phổ thông được trang bị tài khoản AI chuyên dụng, có kiểm soát, phù hợp lứa tuổi đóng vai trò trợ lý học tập cá nhân nhằm kiến tạo môi trường học tập thích ứng, đề xuất lộ trình chiếm lĩnh tri thức dựa trên năng lực thực tế.

100% chương trình giáo dục từ cấp Tiểu học thực hiện tích hợp nội dung về trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu và đạo đức số; hình thành tư duy thuật toán và năng lực giải quyết vấn đề trong kỷ nguyên số.

2.5. Năng lực số và công dân số

Xây dựng và áp dụng đồng bộ Bộ chỉ số đánh giá năng lực số, mức độ chuyển đổi số cho toàn bộ cơ sở giáo dục. Phần đầu đến năm 2030, hệ số chênh lệch năng lực số (*bao gồm tỷ trọng hạ tầng, chất lượng nhân lực và mức độ ứng dụng AI/công nghệ*) giữa nhóm trường dẫn đầu và nhóm trường thuộc phân khúc cuối được thu hẹp xuống dưới mức 1,3 lần, đảm bảo sự thụ hưởng giáo dục số công bằng trên toàn Thành phố.

100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn năng lực số quốc gia; phần đầu trên 80% đạt chuẩn nâng cao và tham gia trực tiếp xây dựng học liệu tương tác. Hình thành mạng lưới chuyên gia AI nòng cốt tại mỗi đơn vị để dẫn dắt tiến trình chuyển đổi số.

100% học sinh đạt chuẩn năng lực số tiếp cận quốc tế; đảm bảo từ 30% đến 50% học sinh được đào tạo chuyên sâu về AI, có tư duy an toàn trên không gian mạng. Triển khai STEM/STEAM chuẩn quốc tế tại trên 50% cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.

100% học sinh có thiết bị học tập số đạt chuẩn. Tỷ lệ HS thuộc hộ nghèo/cận nghèo có thiết bị học tập số đạt chuẩn — mục tiêu 100% vào 2028.

100% trường Trung học phổ thông triển khai chương trình Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo (hỗ trợ ươm tạo ít nhất 01 dự án/năm); thực hiện công nhận tín chỉ tương đương cho 50% các khóa học trực tuyến so với chương trình chính quy.

100% giáo viên và trên 80% HS THPT được đào tạo nhận diện và phòng ngừa tấn công mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Duy trì và nâng cao thứ hạng trong Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO; phấn đấu đưa Thành phố Hồ Chí Minh thành hình mẫu giáo dục thông minh Đông Nam Á và trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ cao toàn cầu.

3. Mục tiêu đến năm 2045

100% cơ sở giáo dục vận hành trên nền tảng hạ tầng kết nối và mạng không dây thế hệ mới, tích hợp trí tuệ nhân tạo để tự động điều phối nguồn lực và tối ưu hóa môi trường học tập mô phỏng đa giác quan (Metaverse/XR) theo thời gian thực.

100% hệ thống quản trị hoàn thiện mô hình điều hành tự động dựa trên dữ liệu lớn và phân tích nhận thức chuyên sâu; thực hiện liên thông tri thức toàn cầu và xác thực văn bằng qua công nghệ Blockchain, đảm bảo tính minh bạch và giá trị pháp lý quốc tế tuyệt đối cho hồ sơ học tập suốt đời.

100% chương trình giáo dục được cá nhân hóa hoàn toàn thông qua Trí tuệ nhân tạo, chuyển dịch vai trò nhà giáo sang chuyên gia định hướng và kiến tạo trải nghiệm; hình thành hệ sinh thái học tập thích ứng tự thân, giúp người học chiếm lĩnh tri thức không giới hạn về không gian và thời gian.

Về Năng lực số và Vị thế quốc tế: 100% người học tốt nghiệp đạt chuẩn công dân số toàn cầu và năng lực đổi mới sáng tạo trình độ cao; xác lập vị thế Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ và xuất khẩu các mô hình giáo dục thông minh khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Toàn bộ các chỉ tiêu trong Kế hoạch được triển khai theo hai giai đoạn:

Giai đoạn nền tảng (2026 - 2027): ưu tiên tuyệt đối cho hạ tầng kết nối, trực dữ liệu IEOC, chuẩn hóa hồ sơ điện tử và đào tạo năng lực số cơ bản cho 100% cán bộ, giáo viên. Ban hành bộ tiêu chuẩn kỹ thuật Trường học số và Lớp học số cấp Thành phố; quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân học sinh (PDPA) phù hợp tiêu chuẩn quốc tế (GDPR) được phê duyệt tập trung tại cấp Sở; quyết định thành lập và quy chế hoạt động Hội đồng Đạo đức AI ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

Đưa nền tảng quản lý học tập (LMS) vào vận hành thực tiễn. Tích hợp các trợ lý AI để hỗ trợ giáo viên thiết kế bài giảng, giảm tải áp lực hành chính và cá nhân hóa lộ trình học tập của học sinh.

Đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực số cơ bản và nâng cao cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên. Trang bị tài khoản AI cá nhân có kiểm soát để kiến tạo môi trường học tập thích ứng cho học sinh.

Giai đoạn mở rộng hoàn thiện (2028 - 2030): giai đoạn hoàn thiện, đạt toàn bộ các chỉ tiêu 100% đã cam kết tại Mục II và kiến tạo nền tảng cho tầm nhìn đến năm 2045. Căn cứ kết quả thực tiễn tích lũy qua hai giai đoạn trước, Ban Giám đốc Sở tổ chức tổng kết, đánh giá toàn diện, rút kinh nghiệm và xây dựng đề xuất định

hướng giai đoạn 2031–2035; trong đó tập trung vào lộ trình ứng dụng công nghệ Metaverse, XR và Blockchain xác thực văn bằng thuộc tầm nhìn đến năm 2045 đã được xác định tại Mục II.

1. Nhóm giải pháp về lãnh đạo, thể chế và nhận thức

(1) Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tư duy quản trị: Lãnh đạo ngành và thủ trưởng các cơ sở giáo dục phải trực tiếp chỉ đạo, là người tiên phong trong công cuộc chuyển đổi số.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố; khẩn trương ban hành quyết định thành lập, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Tổ giúp việc và các Tiểu ban chuyên đề phụ trách từng lĩnh vực trọng tâm.

Thành lập Hội đồng Đạo đức AI ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, có chức năng giám sát độc lập các thuật toán AI được dùng trong đánh giá và xếp loại học sinh; công bố Báo cáo Đạo đức AI Giáo dục hàng năm.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết. Quán triệt và áp dụng nguyên tắc quản trị "**6 Rõ**" (*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*) trong phân công nhiệm vụ, gắn với việc xác định thời hạn hoàn thành, bộ chỉ tiêu đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát tiến độ thường xuyên.

Đẩy mạnh đưa vào vận hành Hệ thống quản trị công việc điều hành có tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động hóa quy trình tổng hợp báo cáo, kiểm soát luân chuyển văn bản; qua đó giảm tải áp lực hành chính và hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định điều hành nhanh chóng, chính xác.

(2) Kiến tạo thể chế mở và cơ chế, chính sách đột phá.

Chủ động rà soát, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các chủ trương, quy định linh hoạt nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi. Qua đó, mạnh dạn đưa vào triển khai thí điểm các giải pháp giáo dục thông minh, phương pháp giảng dạy ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), không gian học tập thực tế ảo (VR/AR) và các nền tảng công nghệ giáo dục hiện đại.

Thiết lập bộ tiêu chí đánh giá đầu ra rõ ràng cho từng mô hình thí điểm, gắn liền với yêu cầu bảo mật tuyệt đối dữ liệu cá nhân của giáo viên và học sinh. Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm định kỳ; đối với các mô hình phát huy hiệu quả thực tiễn cao, chủ động tham mưu để triển khai nhân rộng đại trà trên toàn bộ hệ thống giáo dục Thành phố.

Xây dựng cơ chế đặc thù trong việc tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi nhất để đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) và xã hội hóa đầu tư hạ tầng số trường học. Đồng thời, kiến tạo chính sách đãi ngộ, tôn vinh linh hoạt nhằm thu hút, giữ chân đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin, kỹ sư dữ liệu xuất sắc tham gia vào quá trình kiến tạo giáo dục thông minh của Thành phố.

Khẩn trương hoàn thiện và ban hành bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cấp Thành phố về "Trường học số", "Lớp học số" và quy chế quản lý, khai thác học liệu số dùng chung. Thống nhất quy định giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử, học bạ số, chữ ký số nhằm hiện thực hóa mục tiêu quản trị không giấy tờ, áp dụng triệt để nguyên tắc "6 Rõ"

trong đánh giá hiệu quả công việc và quy trách nhiệm cá nhân, tập thể trong thực thi công vụ.

Hoàn thiện, tiếp tục cập nhật và triển khai các văn bản cụ thể hóa các nội dung của Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung các mục tiêu và chỉ tiêu chính của Chiến lược bao gồm cơ sở vật chất, chất lượng đào tạo, ứng dụng công nghệ đến môi trường học tập và hội nhập quốc tế. Theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu để đảm bảo triển khai thành công, đúng tiến độ.

Xây dựng cơ chế tài chính bền vững cho vận hành hệ thống sau đầu tư ban đầu. Khai thác giá trị kinh tế từ kho dữ liệu giáo dục của Thành phố một cách hợp pháp và an toàn. Xây dựng cơ chế cung cấp các gói dữ liệu tổng hợp, dữ liệu hành vi học tập đã được ẩn danh hóa hoàn toàn (đảm bảo tuân thủ tuyệt đối Chính sách PDPA/GDPR và được sự phê duyệt của Hội đồng Đạo đức AI) cho các viện nghiên cứu học thuật, trường đại học và các doanh nghiệp EdTech được cấp phép. Toàn bộ nguồn thu này được tái đầu tư trực tiếp vào việc chi trả phí gia hạn bản quyền, lưu trữ đám mây và nâng cấp năng lực xử lý của các hệ thống AI.

Xây dựng lộ trình giảm dần tỷ trọng phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước trong công tác duy trì, bảo trì các hệ thống cốt lõi. Đặt mục tiêu đến năm 2030, huy động tối thiểu 30% chi phí vận hành thường xuyên của IEOC và hệ sinh thái số liên quan từ các mô hình hợp tác công tư (PPP), quỹ tài trợ đổi mới sáng tạo và các nguồn thu hợp pháp khác, đảm bảo hệ thống số của Ngành phát triển độc lập và bền vững.

Sở GDĐT tham mưu UBND Thành phố ban hành quy chế riêng quy định: (a) Quy trình ẩn danh hóa bắt buộc theo chuẩn k-anonymity ≥ 5 trước khi cung cấp cho bên thứ ba; (b) Danh mục loại dữ liệu được phép khai thác và loại tuyệt đối không được khai thác; Báo cáo công khai hàng năm về số lượng, loại dữ liệu được khai thác và nguồn thu tương ứng. Toàn bộ quy chế phải được Hội đồng Đạo đức AI phê duyệt trước khi triển khai.

(3) Truyền thông chiến lược và nâng cao nhận thức số:

Quán triệt sâu sắc nhằm nâng cao nhận thức, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ và xuyên suốt của toàn ngành Giáo dục và Đào tạo. Việc đổi mới tư duy phải đi trước một bước để tạo xung lực và khí thế mới trong việc triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71-NQ/TW và Đề án 06 của Chính phủ. Kiên quyết chuyển đổi tâm thế của đội ngũ cán bộ, nhà giáo và học sinh từ việc "thụ động tiếp nhận" sang "chủ động làm chủ" công nghệ, lấy công nghệ làm động lực then chốt để kiến tạo nền giáo dục thông minh.

Xây dựng kế hoạch truyền thông bài bản nhằm lan tỏa sâu rộng ý nghĩa cốt lõi của 02 Nghị quyết: Sự gắn kết hữu cơ giữa đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục. Thông điệp truyền thông cần được thiết kế thống nhất, dễ hiểu và cá nhân hóa cho từng nhóm đối tượng. Đa dạng hóa mạnh mẽ các hình thức tuyên truyền trên các nền tảng số: xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên báo đài, mạng xã hội, thiết kế infographics, sản xuất video ngắn.

Thường xuyên tổ chức các hội nghị chuyên đề, diễn đàn đối thoại, tọa đàm khoa học. Mời các chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học, nhà quản lý giàu kinh

nghiệm trong và ngoài nước tham gia cố vấn, chia sẻ thực tiễn để làm rõ các định hướng mới như: mô hình giáo dục thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), kinh tế tri thức và quản trị dữ liệu lớn trong trường học.

Tổ chức định kỳ các chuỗi sự kiện, hội thảo thực hành, và các cuộc thi về công nghệ - đổi mới sáng tạo trong trường học. Các hoạt động này nhằm kích thích tư duy giải quyết vấn đề, khuyến khích cán bộ, giáo viên và học sinh nghiên cứu, phát triển các giải pháp công nghệ giáo dục phục vụ cộng đồng; qua đó xây dựng vững chắc "văn hóa đổi mới sáng tạo" lan tỏa sâu rộng trong toàn ngành Giáo dục Thành phố.

(4) Chương trình chuyển đổi tư duy và văn hóa quản trị số:

Triển khai chương trình bồi dưỡng thường xuyên 40 giờ bắt buộc cho toàn bộ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và trưởng phòng chuyên môn về: quản trị dựa trên dữ liệu, tư duy thiết kế, phương pháp quản lý thay đổi có cấu trúc và đánh giá kết quả theo đầu ra thay vì tuân thủ quy trình. Đánh giá cán bộ quản lý giáo dục hàng năm bổ sung tiêu chí "chuyển đổi số đơn vị": tỉ lệ dữ liệu đúng đủ sạch sống, mức độ sử dụng LMS thực chất (không phải hình thức), và điểm hài lòng của giáo viên với công cụ số được cung cấp.

2. Nhóm giải pháp về Hạ tầng công nghệ, Quản trị dữ liệu và an ninh mạng

(1) Phát triển hạ tầng số hiện đại và hệ sinh thái học tập thích ứng: Tập trung huy động, ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư để nâng cấp đồng bộ, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin (đường truyền băng thông rộng, hệ thống máy chủ, mạng wifi tốc độ cao) tại 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Chú trọng lồng ghép các tiêu chuẩn hạ tầng số tiên tiến, trang thiết bị dạy học tương tác thông minh và mạng lưới Internet vạn vật ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế đối với các công trình trường học xây mới hoặc cải tạo; qua đó kiến tạo nền tảng vật lý vững chắc, đồng bộ cho việc vận hành hệ sinh thái "Trường học thông minh - Lớp học số" đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu học tập thích ứng và cá nhân hóa.

(2) Triển khai chiến dịch dữ liệu toàn diện và thiết lập luồng kết nối xuyên suốt: Tập trung cao độ thực hiện Chiến lược dữ liệu Thành phố giai đoạn 2026 - 2030, trọng tâm là tuân thủ nghiêm ngặt Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ. Tổ chức chiến dịch làm sạch, đối soát và làm giàu dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nguyên tắc cốt lõi: *“Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung”*. Thiết lập luồng kết nối dữ liệu xuyên suốt, trực tiếp từ cấp Thành phố đến cấp phường/xã; đồng bộ chặt chẽ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu của Thành phố.

(3) Tập trung nguồn lực thiết lập Hệ thống điều hành giáo dục thông minh (IEOC) với vai trò là "bộ não" trung tâm, thực hiện thu thập, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu từ toàn bộ hệ sinh thái giáo dục Thành phố. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ Phân tích dữ liệu lớn và Trí tuệ nhân tạo (AI) để kiến tạo các hệ thống biểu đồ trực quan phục vụ giám sát và cảnh báo thông tin theo thời gian thực. Đảm bảo IEOC được kết nối liên thông, đồng bộ với nền tảng chia sẻ dữ liệu của Ủy ban nhân dân Thành phố, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 06) và Hệ thống quản trị công việc điều hành. Qua đó, chuyển đổi triệt để phương thức quản lý sang quản trị dựa

trên dữ liệu, giúp các cấp lãnh đạo nâng cao năng lực dự báo và ra quyết định minh bạch, chính xác.

(4) Chuẩn hóa và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Quyết liệt thực hiện số hóa toàn diện các quy trình nghiệp vụ cốt lõi: áp dụng đồng bộ học bạ số, sổ điểm, văn bằng và chứng chỉ số; tiến tới nền hành chính giáo dục "không giấy tờ", công khai, minh bạch, lấy người dân và học sinh làm trung tâm phục vụ.

(5) Phối hợp chặt chẽ với Khoa học – Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Công an Thành phố triển khai hệ thống bảo mật đa tầng, thiết lập trung tâm giám sát và cảnh báo sớm các nguy cơ tấn công mạng đối với hạ tầng giáo dục. Xây dựng quy chế lưu trữ, mã hóa và bảo vệ nghiêm ngặt quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân của học sinh và cán bộ, nhà giáo. Thường xuyên tổ chức các đợt diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, an toàn.

(6) Đẩy mạnh triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành liên thông kết nối với các nền tảng số của ngành GDĐT và của Thành phố.

(7) Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT và tích hợp vào Cổng thông tin điện tử của Thành phố theo mô hình thống nhất.

(8) Hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ thuật, nội dung chuyên môn chương trình xây dựng 1.000 trường học số tiêu biểu điển hình, tiên tiến hiện đại và tiếp cận với quốc tế.

(9) Kiến tạo môi trường ươm tạo và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ giáo dục: Tiên phong tham mưu ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực giáo dục. Tạo lập hành lang pháp lý linh hoạt và không gian thực chứng an toàn để các doanh nghiệp khởi nghiệp được phép thử nghiệm các nền tảng ứng dụng AI, thực tế ảo (VR/AR) tại các cơ sở giáo dục, tạo điều kiện để các nền tảng số mang thương hiệu "Make in Ho Chi Minh City" tham gia sâu vào chuỗi cung ứng của toàn ngành.

(10) Thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin (Edu-CSIRT) trực thuộc Văn phòng Sở, gồm cán bộ chuyên trách và phối hợp với đầu mối tại phường/xã/địa phương. Xây dựng 3 kịch bản ứng phó sự cố: tấn công mạng vào hệ thống IEOC, rò rỉ dữ liệu học sinh, và mã độc tổng tiền tại cơ sở giáo dục.

3. Nhóm giải pháp về Đổi mới không gian dạy - học, phát triển nguồn nhân lực số và Hệ sinh thái sáng tạo

(1) Đổi mới không gian dạy - học và xây dựng nền tảng quản lý học tập (LMS) tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI): Chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình lớp học truyền thống sang không gian học tập số mở thông qua việc thiết kế, vận hành Nền tảng LMS dùng chung cho toàn ngành giáo dục Thành phố. Ứng dụng các Trợ lý ảo để hỗ trợ nhà giáo thiết kế bài giảng, tự động hóa quy trình giao bài, chấm điểm; qua đó giúp giáo viên tập trung vào vai trò dẫn dắt, truyền cảm hứng. Khai thác năng lực phân tích dữ liệu thực thời của AI để cá nhân hóa lộ trình học tập, đáp ứng nhịp độ chuyên biệt của từng học sinh. Nền tảng LMS phải được liên thông chặt chẽ với Hệ thống quản trị công việc điều hành để lượng hóa, đánh giá chất lượng dạy và học. Phát

triển và khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung của Thành phố, tích hợp công nghệ thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) vào giảng dạy.

(2) Phát triển nguồn nhân lực số, kiến tạo thể hệ công dân số theo chuẩn quốc gia và quốc tế:

Đối với thể hệ người học: Đưa việc bồi dưỡng năng lực số và tư duy máy tính trở thành nhiệm vụ mũi nhọn. Khẩn trương cập nhật, lồng ghép bài bản các nội dung giáo dục STEM/STEAM, khoa học máy tính, lập trình và đặc biệt là bộ năng lực Trí tuệ nhân tạo (AI) theo khuyến nghị của UNESCO vào chương trình chính khóa, ngoại khóa xuyên suốt từ bậc Tiểu học đến Trung học phổ thông. Chú trọng giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử và an toàn trên không gian mạng, trang bị cho học sinh bộ kỹ năng toàn diện để sẵn sàng hội nhập toàn cầu.

Đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: Đưa năng lực số trở thành tiêu chuẩn cốt lõi trong đánh giá, xếp loại và bồi dưỡng thường xuyên. Căn cứ theo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với Khung năng lực số và năng lực Trí tuệ nhân tạo của UNESCO, khẩn trương ban hành và chuẩn hóa bộ khung kỹ năng số đặc thù cho toàn ngành Giáo dục Thành phố. Tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn thực chiến, yêu cầu đội ngũ biết khai thác dữ liệu và ứng dụng hiệu quả các công cụ AI vào việc tự động hóa thiết kế bài giảng và quản lý lớp học. Đảm bảo 100% nhân sự toàn ngành làm chủ công nghệ, thích ứng nhanh và chuyển đổi thành công sang các mô hình sư phạm hiện đại.

Triển khai Đề án nâng cao năng lực số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý: Xây dựng khung năng lực và chương trình bồi dưỡng chuẩn hóa về năng lực số đặc thù của Thành phố, tích hợp sâu Khung năng lực số và Khung năng lực Trí tuệ nhân tạo (AI) dành cho giáo viên theo khuyến nghị của UNESCO; tổ chức tuyển chọn, đào tạo chuyên sâu lực lượng cán bộ, nhà giáo tiên phong tại các cơ sở giáo dục để hình thành đội ngũ nòng cốt. Lực lượng này chịu trách nhiệm chuyển giao công nghệ, lan tỏa kỹ năng và trực tiếp hỗ trợ, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên tại cơ sở.

(3) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và Không gian Đổi mới sáng tạo: Ưu tiên quy hoạch và thiết lập các "Không gian sáng tạo", phòng thí nghiệm thông minh tại các cơ sở giáo dục trung học. Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và đưa văn hóa khởi nghiệp vào học đường. Xây dựng cơ chế liên kết "Ba nhà" (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp công nghệ/Trường Đại học) nhằm tư vấn, ương tạo và bảo trợ pháp lý, tài chính cho các dự án, ý tưởng công nghệ xuất sắc của học sinh Thành phố.

(4) Xây dựng và triển khai các đề án/chương trình đột phá: tập trung Phân bổ nguồn lực hợp lý để triển khai quyết liệt, có trọng tâm xây dựng các đề án chuyên ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thành phố. Trọng tâm là hoàn thiện Đề án xây dựng kho học liệu số, hệ thống thư viện số dùng chung và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo trực thuộc ngành, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân Thành phố trong nền kinh tế tri thức.

4. Nhóm giải pháp về huy động nguồn lực và Hợp tác quốc tế

(1) Ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các đề án, dự án chuyển đổi số giáo dục trọng điểm cấp Thành phố. Quyết liệt đẩy mạnh xã hội hóa, tham mưu và áp dụng linh hoạt, hiệu quả mô hình đối tác công tư (PPP) nhằm khơi thông, thu hút tối đa nguồn lực hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức và toàn xã hội để đầu tư phát triển hạ tầng số, trang thiết bị "trường học thông minh" và các nền tảng công nghệ giáo dục.

(2) Chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các cơ chế, chính sách đãi ngộ đặc thù, vượt trội. Mục tiêu nhằm thu hút, giữ chân đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin, kỹ sư dữ liệu và chuyên gia Trí tuệ nhân tạo (AI) chất lượng cao về làm việc, tham vấn trực tiếp tại Hệ thống điều hành giáo dục thông minh (IEOC) và các cơ sở giáo dục trọng điểm trên địa bàn.

(3) Mở rộng và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tập đoàn công nghệ hàng đầu trong và ngoài nước. Chú trọng hợp tác chuyên gia công nghệ lõi (AI, Phân tích dữ liệu lớn, Điện toán đám mây), tư vấn thiết kế kiến trúc hệ thống và đồng kiến tạo các giải pháp chuyển đổi số tiệm cận với các chuẩn mực giáo dục toàn cầu.

(4) Tích cực tham gia các mạng lưới, diễn đàn giáo dục thông minh, sáng tạo trong khu vực và trên thế giới. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, tọa đàm quốc tế, các chương trình trao đổi chuyên gia nhằm cập nhật nhanh chóng các xu hướng sư phạm số tiên tiến, qua đó không ngừng điều chỉnh, hoàn thiện chiến lược đổi mới giáo dục và chuyển đổi số toàn diện của Thành phố. Tiếp tục duy trì và phát triển với tư cách thành viên mạng lưới các Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO, phấn đấu trở thành hình mẫu về giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại khu vực Đông Nam Á. Phấn đấu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ cao cho khu vực và toàn cầu.

IV. KINH PHÍ

- Ngân sách Nhà nước (*ngân sách chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số hằng năm đảm bảo tỷ lệ 4 - 5% theo Nghị quyết số 489/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030*).

- Nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục.

- Nguồn xã hội hóa, hợp tác công tư (PPP), nguồn từ các quỹ đầu tư, quỹ phát triển khoa học và công nghệ từ các trường đại học, viện, doanh nghiệp viễn thông, EdTech.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục

Căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch này và Phụ lục đính kèm, khẩn trương cụ thể hóa thành Kế hoạch hành động tổ chức triển khai tại đơn vị hằng năm.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các giải pháp; tăng cường tự kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ đối với các mảng công việc, phạm vi phụ trách.

Các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm toàn diện đối với tệp dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý. Quán triệt và áp dụng triệt để nguyên tắc: nghiệp vụ phát sinh từ phòng nào thì phòng đó trực tiếp chịu trách nhiệm theo dõi việc thu thập, làm sạch, số hóa và duy trì dữ liệu ở trạng thái “đúng, đủ, sạch, sống”. Đảm bảo dữ liệu chuyên ngành được cập nhật liên tục, thông suốt về Hệ thống điều hành giáo dục thông minh (IEOC); kiên quyết xóa bỏ tình trạng đùn đẩy trách nhiệm và "cát cứ dữ liệu", phục vụ mục tiêu liên thông, dùng chung trên toàn hệ thống.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 15 hàng tháng (gửi thông qua Văn phòng Sở) về tiến độ, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc để tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc Sở và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Thành phố. Toàn bộ tiến độ phải được cập nhật đồng bộ, minh bạch trên Hệ thống quản trị công việc điều hành.

2. Văn phòng Sở (Đơn vị thường trực, tổng hợp):

Làm đầu mối trực tiếp điều phối chung toàn bộ các nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp với các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch chi tiết hằng năm.

Chủ trì số hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ thành các trường dữ liệu trên Hệ thống quản trị công việc điều hành để theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc tiến độ thực thi theo đúng nguyên tắc "6 Rõ".

Thường xuyên tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; đồng thời chủ động rà soát, tham mưu Ban Giám đốc xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phát sinh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Chủ trì xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống đánh giá DTI Ngành giáo dục Thành phố.

Chủ trì xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào quản trị và hoạt động dạy học.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hướng dẫn nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

Tham mưu Ban Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch này hàng năm. Đảm bảo ngân sách chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số hằng năm đảm bảo tỷ lệ 4 - 5% theo Nghị quyết số 489/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

4. Phòng Tổ chức cán bộ

Nghiên cứu triển khai Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu để thu hút nhân lực cho ngành GDĐT.

Xây dựng các cơ chế đãi ngộ vượt trội nhằm thu hút chuyên gia công nghệ thông tin, nhà khoa học dữ liệu và nhân tài trí tuệ nhân tạo (AI) về làm việc, tham vấn trực tiếp vận hành Hệ thống điều hành giáo dục thông minh (IEOC) và các cơ sở giáo dục, giải quyết triệt để bài toán thiếu hụt nhân lực công nghệ chất lượng cao cho ngành. Chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo hiện hữu.

5. Phòng Giáo dục Mầm non:

Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Chỉ đạo triển khai đồng bộ các ứng dụng tương tác thông minh giữa nhà trường và gia đình; số hóa quy trình quản lý bán trú, kiểm soát an toàn thực phẩm và thực hiện triệt để công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, không dùng giấy tờ.

6. Phòng Giáo dục Phổ thông:

Đóng vai trò chủ lực trong việc thay đổi phương pháp sư phạm số. Khẩn trương hướng dẫn, đôn đốc các trường học triển khai sâu rộng nền tảng quản lý học tập (LMS), đưa học bạ số, sổ đầu bài số, sổ đăng bộ số và sổ điểm điện tử vào vận hành thực chất.

Chủ trì lồng ghép linh hoạt, hiệu quả các nội dung giáo dục STEM/STEAM, khoa học máy tính, tư duy thuật toán và kỹ năng trí tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình chính khóa và ngoại khóa. Trực tiếp hướng dẫn tiêu chuẩn xây dựng các không gian đổi mới sáng tạo và mô hình "Lớp học thông minh".

Tiên phong đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, Big Data và Trí tuệ nhân tạo (AI) trong khâu xây dựng ngân hàng câu hỏi, tổ chức thi, kiểm tra đánh giá năng lực người học.

7. Phòng Giáo dục thường xuyên, chuyên nghiệp và đại học:

Tham mưu phát triển hệ sinh thái học tập suốt đời trên nền tảng số; đẩy mạnh các giải pháp đào tạo trực tuyến, xây dựng và khai thác kho học liệu mở phục vụ nhu cầu học tập của mọi tầng lớp nhân dân Thành phố.

Đảm bảo sự liên thông dữ liệu chặt chẽ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với dữ liệu ngành.

Triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn trong đào tạo nghề.

8. Phòng Quản lý chất lượng:

Chủ trì, phối hợp chuẩn bị các điều kiện hạ tầng và quy trình để tiến tới tổ chức các kỳ thi trên máy tính đảm bảo tuyệt đối an toàn, khách quan, minh bạch.

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện trong công tác thi, kiểm định chất lượng giáo dục.

Số hóa toàn diện quy trình quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; đồng bộ dữ liệu tra cứu xuyên suốt với Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống định danh cá nhân của Hệ thống điều hành giáo dục thông minh (IEOC).

9. Phòng Học sinh, sinh viên

Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan tham mưu, hướng dẫn, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về kỹ năng phòng tránh rủi ro, bảo vệ dữ liệu cá nhân, văn hóa ứng xử và sử dụng không gian mạng an toàn, lành mạnh, phù hợp với lứa tuổi và môi trường giáo dục.

Phối hợp đề xuất khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực công tác học sinh, sinh viên; trong đó tập trung vào công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe người học, dinh dưỡng học đường, bữa ăn học đường, hoạt động thể thao trường học, công tác tư vấn học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và bảo đảm an toàn trường học theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, theo dõi hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động thể thao trường học, công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, tư vấn học đường và thiết lập kênh tiếp nhận, hỗ trợ, kết nối thông tin kịp thời đối với học sinh, sinh viên theo quy định.

10. Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập:

Chỉ đạo, giám sát các cơ sở giáo dục ngoài công lập, các trung tâm ngoại ngữ - tin học thực hiện đồng bộ các tiêu chuẩn chuyển đổi số của ngành; đảm bảo dữ liệu quản lý, người học được liên thông thống nhất, "đúng, đủ, sạch, sống" về Trung tâm IEOC.

Làm đầu mối phối hợp, hỗ trợ triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các trường ngoài công lập có tiềm lực đóng vai trò tiên phong trong việc hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (EdTech) để ứng dụng các mô hình sư phạm quốc tế và công nghệ hiện đại.

11. Phòng Kiểm tra Pháp chế

Số hóa toàn diện quy trình tiếp nhận, phân loại và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tích hợp cổng thông tin tiếp nhận trực tuyến, đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng thời hạn pháp luật quy định; dữ liệu xử lý được cập nhật đồng bộ lên Hệ thống quản trị công việc điều hành (ETMS) để Lãnh đạo Sở giám sát tiến độ.

Chủ trì phối hợp với các phòng thực hiện chuyển đổi từ phương thức kiểm tra truyền thống sang giám sát thường xuyên thông qua việc khai thác, đối soát dữ liệu trên Hệ thống điều hành giáo dục thông minh (IEOC). Chủ động phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, nhận diện rủi ro để tổ chức kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, giảm thiểu phiền hà và không làm gián đoạn hoạt động của các cơ sở giáo dục.

Chủ trì, phối hợp các các phòng xây dựng thể chế, chính sách hỗ trợ cơ chế thí điểm có kiểm soát các mô hình giáo dục dựa trên công nghệ (lớp học số, tiết học số, công nhận số); Chế độ chính sách cho nguồn nhân lực số.

12. Ủy ban nhân dân Phường xã, đặc khu

Trực tiếp chỉ đạo và đảm bảo nguồn lực chuyển đổi số: Trực tiếp đôn đốc, giám sát Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục từ cấp THCS trở xuống triển khai đồng bộ các chỉ tiêu của Kế hoạch. Ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách cấp cơ sở; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa để đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông, mạng lưới Internet và trang thiết bị "lớp học thông minh" cho các trường trực thuộc quản lý. Đảm bảo ngân sách

chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số hàng năm đảm bảo tỷ lệ 4 - 5% theo Nghị quyết số 489/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Chủ trì trong việc phối hợp với Công an địa phương thực hiện đối soát, làm sạch dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến trường. Đảm bảo luồng dữ liệu này được liên thông trực tiếp, xuyên suốt và duy trì trạng thái “đúng, đủ, sạch, sống” lên Hệ thống điều hành giáo dục thông minh (IEOC) của Thành phố. Tuyệt đối bám sát nền tảng dữ liệu này để thực hiện phân tuyến và tuyển sinh đầu cấp 100% trực tuyến, chấm dứt hoàn toàn việc yêu cầu người dân nộp hồ sơ giấy.

Đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập: Trực tiếp chỉ đạo bộ phận chuyên môn của phường/xã/đặc khu thực hiện hậu kiểm, đối soát định kỳ tính xác thực của dữ liệu mà các nhóm độc lập cập nhật lên hệ thống. Đưa tiêu chí "*đáp ứng đầy đủ, kịp thời về dữ liệu*" thành một trong những điều kiện tiên quyết để xem xét gia hạn giấy phép hoạt động hoặc đánh giá phân loại cơ sở hằng năm. Kiên quyết đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép đối với các nhóm độc lập có hành vi gian lận dữ liệu hoặc không thực hiện cập nhật thông tin trẻ em, người chăm sóc trẻ theo quy định.

13. Cơ sở giáo dục trên địa bàn

Thủ trưởng (Hiệu trưởng/Giám đốc) các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan quản lý cấp trên về kết quả chuyển đổi số tại đơn vị. Căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động chi tiết hàng năm của trường; phân công nhiệm vụ cho từng tổ chuyên môn, từng giáo viên theo đúng nguyên tắc "**6 Rõ**".

Quản triệt đội ngũ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy trình số hóa hồ sơ chuyên môn. Chịu trách nhiệm đối soát, làm sạch và cập nhật dữ liệu của người học, nhà giáo tại đơn vị đảm bảo tiêu chí "*Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung*" trước khi đồng bộ lên Trục dữ liệu giáo dục của Thành phố (IEOC). Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng dữ liệu ảo, dữ liệu rác làm ảnh hưởng đến công tác điều hành chung.

Quyết liệt đưa Nền tảng quản lý học tập (LMS) vào vận hành thực chất, không mang tính hình thức. Chủ động khai thác các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), các công cụ phân tích dữ liệu để hỗ trợ giáo viên thiết kế bài giảng và đánh giá năng lực học sinh. Tích cực lồng ghép nội dung giáo dục STEM/STEAM, khoa học máy tính vào chương trình; phấn đấu xây dựng thành công mô hình "Lớp học thông minh", "Trường học số" theo tiêu chuẩn của Sở.

Tích cực đẩy mạnh công tác xã hội hóa, áp dụng linh hoạt các mô hình hợp tác để huy động nguồn lực hợp pháp đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng lưới, trang thiết bị thông minh, từng bước kiến tạo không gian đổi mới sáng tạo ngay tại khuôn viên nhà trường.

Đảm bảo ngân sách chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, chuyển đổi số hàng năm đảm bảo tỷ lệ 4 - 5%.

(Các nhiệm vụ, giải pháp chi tiết theo giai đoạn đến năm 2030, 2045 được tổng hợp tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch)

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2045, đề nghị các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực UBND TP (để báo cáo);
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Văn phòng Thành ủy (để ph/h);
- Văn phòng UBND TP (để ph/h);
- Công an Thành phố (để ph/h);
- Sở KHCN, TT CDS TP (để biết);
- UBND phường/xã/đặc khu (để ph/h chỉ đạo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Trường phổ thông, TT GDTX, đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu